| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.** |

Bản án số: 31/2020/DS-ST
Ngày: 27/5/2020
*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Bình và bà Nguyễn Thị Tú Oanh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Bà H' Michan Niê - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 703/2019/TLST-DS ngày 03/12/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX - ST ngày 16/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-DS ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, tòa nhà V, 72 đường L, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q– Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc C – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh B.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T– Sinh năm 1974 – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân. (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 114-116 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

***2. Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị X – Sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 37 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X ông Trần Văn T trình bày:***

Ngày 16/01/2017 bà Nguyễn Thị X có vay vốn tại Ngân hàng TMCP X– Chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-201700108 ngày 16/01/2017 và hợp đồng sử dụng thẻ số 1201-24849003021 ngày 15/5/2017 cụ thể như sau:

Số tiền vay 800.000.000 đồng

Thời hạn vay vốn: 60 tháng kể từ ngày 16/01/2017

Kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 06

Kỳ hạn trả gốc: Được phân thành 20 kỳ, số tiền phải trả mỗi kỳ 40.000.000 đồng/kỳ, mỗi kỳ cách nhau 3 tháng vào các ngày 06/4, 06/7, 06/10 và 06/1 hàng năm, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 16/01/2022. Lãi suất cho vay 9 %/năm, cố định trong 1 năm đầu, sau thời gian này lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cộng biên độ 3,5%, chu kỳ thay đổi 1 tháng/lần.

Dư nợ gốc đến ngày 21/10/2019 là: 560.000.000 đồng

Lãi trong hạn đến ngày 21/10/2019 là: 66.502.000 đồng

Lãi quá hạn đến ngày 21/10/2019 là: 21.024.000 đồng

Dư nợ thẻ tín dụng đến ngày 21/10/2019 là: 53.310.000 đồng

Tổng nợ phải trả đến ngày 21/10/2019 là: 700.836.000 đồng

Để bảo đảm nghĩa vụ vay vốn bà Nguyễn Thị X thế chấp quyền sở hữu chiếc xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017.

Việc thế chấp này được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 045/2017/EIB/BMT/HĐTC ngày 16/01/2017, công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Đắk Lắk ngày 16/01/2017. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 16/01/2017.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, bà Nguyễn Thị X đã trả 345.728.669 đồng (gồm: 240.000.000 đồng tiền gốc đến ngày 06/7/2018 và 105.728.669 đồng tiền lãi đến ngày 06/8/2018).

Kể từ ngày 07/8/2018 đến nay bà Nguyễn Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả phần gốc và lãi định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng. Như vậy bên vay vốn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do bên vay vốn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên Ngân hàng đã thực hiện chuyển nợ quá hạn từ ngày 07/8/2018.

Trong quá trình thu hồi nợ vay, Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ đến nhà làm việc, đôn đốc trả nợ, mời lên Ngân hàng làm việc cũng như đôn đốc qua điện thoại.

Tuy nhiên đến nay bà Nguyễn Thị X vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng.

Do vậy, Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh B tiến hành khởi kiện bà Nguyễn Thị X ra Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để thu hồi toàn bộ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt trả nợ quá hạn tạm tính đến ngày 21/10/2019 là: 700.836.000 đồng

và các khoản lãi, lãi quá hạn, phạt trả nợ quá hạn tạm tính đến ngày 22/10/2019 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Trường hợp bà Nguyễn Thị X không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm nêu trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị X đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX xem xét **c**hấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP X. Buộc bà Nguyễn Thị X trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền 700.836.000 đồng và các khoản lãi, lãi quá hạn, phạt trả nợ quá hạn tạm tính đến ngày 22/10/2019 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản đảm bảo của bà Nguyễn Thị X đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP X nêu trên được xử lý theo quy định của Pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị X.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Ngày 16/01/2017 bà Nguyễn Thị X có vay vốn tại Ngân hàng TMCP X– Chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-201700108 ngày 16/01/2017 và hợp đồng sử dụng thẻ số 1201-24849003021 ngày 15/5/2017 để vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay vốn: 60 tháng kể từ ngày 16/01/2017, kỳ hạn trả

nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 06, kỳ hạn trả gốc: Được phân thành 20 kỳ, số tiền phải trả mỗi kỳ 40.000.000 đồng/kỳ, mỗi kỳ cách nhau 3 tháng vào các ngày 06/4, 06/7, 06/10 và 06/1 hàng năm, kỳ trả nợ cuối cùng là 16/01/2022. Lãi suất cho vay 9 %/năm, cố định trong 1 năm đầu, sau thời gian này lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cộng biên độ 3,5%, chu kỳ thay đổi 1 tháng/lần. Tính đến ngày 21/10/2019. Tổng số tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng là 700.836.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc là: 560.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.502.000 đồng, lãi quá hạn và gốc quá hạn 21.024.000 đồng, dư nợ thẻ tín dụng 53.310.000 đồng.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện thanh toán nợ cho Ngân hàng. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền là 700.836.000 đồng trong đó tiền vốn gốc là: 560.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.502.000 đồng, lãi quá hạn và gốc quá hạn 21.024.000 đồng , dư nợ thẻ tín dụng 53.310.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 22/10/2019 cho đến khi Khách hàng trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký là có cơ sở cần chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sở hữu xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017. Việc thế chấp này được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 045/2017/EIB/BMT/HĐTC ngày 16/01/2017, công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Đắk Lắk ngày 16/01/2017. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 16/01/2017 là đúng quy định tại các Điều 299, Điều 317, Điều 322, khoản 7 Điều 323 BLDS.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X trả xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử quyền sở hữu xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị X.

Trường hợp bà X không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị X.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

**QUYẾT ĐỊNH:**

*- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS.*

*- Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 322, Khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*- Áp dụng Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.*

*- Căn cứ Điều 56, khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm.*

*- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.*

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X.

Buộc bà Nguyễn Thị X trả cho Ngân hàng TMCP X theo hợp đồng tín dụng số LAV-201700108 ngày 16/01/2017 và hợp đồng sử dụng thẻ số 1201-24849003021 ngày 15/5/2017 với số tiền là 700.836.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc là: 560.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.502.000 đồng, lãi quá hạn và gốc quá hạn 21.024.000 đồng, dư nợ thẻ tín dụng là 53.310.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 22/10/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X trả xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị X.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA CX-5 25G, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47A-177.27, số khung 5326HC053030, số máy PY20869075 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025032 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/01/2017, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị X.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị X phải chịu 32.033.440 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 16.016.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005141 ngày 28/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- *VKSND TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS TP.BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**